

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 163/2021/QĐST-VDS

Thủ Dầu Một, ngày 07 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 143/2021/TLST-VDS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 02, ấp S, phường H, thị xã B, tỉnh B; địa chỉ tạm trú: Số 423/4, tổ 19, khu 4, phường P, thành phố T, tỉnh B.

- Anh Phạm Linh Vũ, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; địa chỉ tạm trú: Đường D5, khu dân cư K8, phường H, thành phố T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Linh V và chị Đỗ Thị Mỹ D là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 08/3/2012 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Bình L, tỉnh B. Anh V và chị D đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Mỹ D và anh Phạm Linh V tự thỏa thuận.

[4]. Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Đỗ Thị Mỹ D và anh Phạm Linh V tự thỏa thuận.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ D và anh Phạm Linh V thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01, ngày 08/3/2012 do Ủy ban nhân dân phường H, thị xã B, tỉnh B).

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Mỹ D và anh Phạm Linh V tự thỏa thuận.

- Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Đỗ Thị Mỹ D và anh Phạm Linh V tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị Mỹ D và anh Phạm Linh V mỗi người nộp số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0056412 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường H, TX. B;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh